

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 10/4/2025

"V/v ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Bảnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Minh Nhì

Bà Đoàn Thị Huệ

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Bà Lai Thị Ngọc Mãi - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 218/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024 về "ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Đinh Thị T**, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp X, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- **Bị đơn:** Anh **Phan Thành K**, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp X, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Đinh Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2000 chị và anh K tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng sống chung với nhau thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến năm 2022 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K không lo làm ăn, không chăm sóc vợ con, anh K tụ tập với nhiều người và có mối quan hệ với người phụ nữ khác. Gia đình có khuyên nhủ nhưng anh K không thay đổi mà còn công khai sống chung với

người phụ nữ khác, bỏ mặc vợ con. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2023 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể cùng nhau xây dựng gia đình nên chị yêu cầu được ly hôn để mỗi người có cuộc sống riêng.

Về con chung: Chị và anh K có 02 người con chung là Phan Thị Diệu H, sinh năm 2001 và Phan Thành L, sinh năm 2004. Hiện nay các con đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định không có nợ chung, không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Không phát sinh tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Bị đơn anh Phan Thành K trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị T về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc, thời gian sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không phù hợp, hay cãi nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã ly thân hơn 2 năm, không còn quan tâm gì đến nhau. Nay anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T để mỗi người có cuộc sống riêng.

Về con chung: có 02 người con chung là Phan Thị Diệu H, sinh năm 2001 và Phan Thành L, sinh năm 2004. Hiện nay các con đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: không có, không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không phát sinh tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Do không có điều kiện đến Tòa án nên anh xin được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Về hướng giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị T được ly hôn với anh K; về con chung đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không xem xét. Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Đinh Thị T và bị đơn anh Phan Thành K có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị T và anh K.

[2] Về quan hệ hôn nhân, chị T và anh K chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang vào năm 2006 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Nguyên nhân dẫn đến ly hôn, chị T cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, không hòa hợp nhau về suy nghĩ, tính cách, thường hay cãi nhau, anh K không lo làm ăn, không chăm sóc vợ con, tụ tập với nhiều người và công khai mối quan hệ với người phụ nữ khác. Vợ chồng ly thân khoảng 02 năm nay, mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Còn anh K trình bày quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, hay cãi nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Nay anh đồng ý ly hôn với chị T để mỗi người có cuộc sống riêng. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình chung sống với nhau chị T và anh K có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, nhưng không khắc phục được.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh K không đảm bảo theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về tình nghĩa vợ chồng, Hội đồng xét xử có căn cứ để cho rằng hôn nhân giữa anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hơn nữa, anh chị đã sống ly thân thời gian dài nhưng không khắc phục được mâu thuẫn để vợ chồng tiếp tục chung sống nên không có khả năng đoàn tụ. Do đó, trong thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T với anh K.

[4] Về con chung: chị T và anh K có 02 người con chung là Phan Thị Diệu H, sinh năm 2001 và Phan Thành L, sinh năm 2004. Hiện nay các con đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh chị xác định không có nợ chung, không phát sinh tranh chấp, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Không phát sinh tranh chấp, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí, nguyên đơn chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 9, Điều 14, Điều 16, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Đinh Thị T được ly hôn với anh Phan Thành K.

2. Về con chung: chị T và anh K có 02 người con chung là Phan Thị Diệu H, sinh năm 2001 và Phan Thành L, sinh năm 2004. Hiện nay các con đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

3. Về nợ chung: Không phát sinh tranh chấp, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung: Không phát sinh tranh chấp, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo lai thu số 0005294 ngày 19/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Văn Bảnh